

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Tư, ngày 22/05/2024.

TỊNH KHÔNG PHÁP NGŨ

BÀI 134

Chư Phật khuyên niệm ***A Di Đà Phật*** vì muốn chúng ta “*chuyên tinh*” và vì chúng ta có duyên sâu với Phật A Di Đà. Kinh Phật nói “*một Kinh thông thì tất cả các Kinh đều thông*”. Tuy nhiên, tâm bệnh của người hiện đại là không “*chuyên tinh*” nên không thành tựu. Mặt khác, họ đều dùng vọng tưởng nên có cách nghĩ khác nhau còn chư Phật dùng chân tâm nên giống nhau. Đời sống của Bồ Tát Đại Thừa rất thanh thoát với ngôn ngữ, hành vi khiến chúng sanh khởi phát thiện tâm, không có hý luận tức là luôn làm lợi ích cho chúng sanh.

Hòa Thượng nói: “***A Di Đà Phật chính là 10 phương chư Phật. Sự thật này có thể nói được trên lý, trên sự nhưng tại vì sao chư Phật đều khuyên chúng ta chuyên niệm A Di Đà Phật mà không niệm các danh hiệu Phật khác? Việc này có hai nguyên nhân:***

“Thứ nhất không luận bạn tu học pháp môn nào thì điều quan trọng nhất là chuyên tinh cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta chuyên niệm một vị Phật thì mới có thể thành tựu.

“Thứ hai là tất cả pháp thế xuất thế gian đều nói đến duyên phận. Không có duyên thì không thể thành tựu bất cứ việc gì. Đức Phật A Di Đà phát ra 48 lời đại nguyện độ 10 phương khắp pháp giới chúng sanh là đã kết một cái duyên sâu dày đối với chúng sanh. Cho nên chư Phật đều khuyên chúng ta chuyên niệm A Di Đà Phật.”

Chúng ta theo một vị Phật để làm theo “*tâm nguyện giải hành*” của vị Phật đó thì nhất định chúng ta mới có thành tựu. Mỗi người có duyên tu với pháp môn nào thì cứ tu pháp môn đó cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra rất nhiều pháp môn cho người có duyên.

Hòa Thượng khi tại thế không chỉ giảng về Kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn niệm Phật mà còn giảng Thiền, Mật, giảng Kinh Địa Tạng, Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Bảo Đàn. Người ta mời Ngài giảng Kinh gì thì Ngài giảng Kinh đó. Nhưng tổng kết thì Ngài tập trung cho Kinh Vô Lượng Thọ.

Hòa Thượng giảng Kinh nào cũng đều giảng đến thấu triệt. Lúc trước, khi Hòa Thượng Minh Cảnh còn tại thế, có người nhờ Ngài sửa bản dịch Kinh Hoa Nghiêm của

Hòa Thượng Tịnh Không thì Ngài đã nói rằng: “*Hòa Thượng Tịnh Không giảng Kinh Hoa Nghiêm rất đặc biệt!*” Lời nói này không ai biết vì Ngài chỉ nói riêng với tôi và đã làm cho tôi tăng thêm niềm tin.

Cho nên mỗi người có một cái duyên, ai thích tu pháp gì thì chọn pháp đó. Quan trọng là pháp môn đó có phù hợp với căn tính của mình trong cuộc sống hiện đại đầy bề bộn khi con người đang chìm ngập trong thông tin của mạng điện thoại, viễn thông hay không?

Đối với pháp môn niệm Phật, pháp môn này phù hợp với đời sống hiện đại bởi chúng ta có thể dùng một câu ***A Di Đà Phật*** để buộc tâm ở một chỗ. Sáng nay chúng tôi vừa lạy Phật vừa niệm Phật nhưng niệm Phật được một lúc thì vọng tưởng khởi lên đủ mọi loại ấn tượng, thù tạc trong đời sống. Cho nên nếu không dùng một câu Phật hiệu thì không thể buộc được tâm, vô cùng khó!

Hòa Thượng giải thích cặn kẽ vì sao chúng ta niệm Phật? Vì căn sự “*chuyên tinh*”, dùng một niệm đánh bạt tất cả các niệm, đến sau cùng niệm đó cũng không còn, trống rỗng và chúng ta niệm Phật vì Phật A Di Đà đã kết duyên sâu dày với chúng sanh tận hư không. Chính vì vậy mà chư Phật khuyên chúng ta chuyên niệm ***A Di Đà Phật***.

Hòa Thượng nói: “***Tất cả chúng sanh đều dùng vọng tưởng nên có cách nghĩ hoàn toàn khác nhau khi xem thấy tất cả sự việc. Mỗi một người có vọng tưởng khác nhau, trong vọng tưởng trùng trùng, có sanh có diệt, cho nên xem thấy tất cả mọi thứ đều là sanh diệt.***

“***Còn chư Phật thì dùng chân tâm. Chân tâm mỗi người đều giống nhau nên có cách nghĩ giống nhau khi thấy tất cả mọi sự việc, sự vật. Chân tâm thì không sanh không diệt còn vọng tâm thì có sanh có diệt.***”

Mọi người đều trở về chân tâm thì “*cái thấy*” đều giống như nhau. Mọi người cùng hành trì một pháp môn, học hành theo một đường lối nhất định thì sẽ có “*cái thấy, cái nhìn*” như nhau. Nếu không, họ sẽ dùng sự “*phân biệt, chấp trước*” như thế gian vẫn nói là “*chín người mười ý*”.

Hòa Thượng chỉ rất rõ, mọi sự mọi việc ở thế gian nhìn bằng tâm chúng sanh thì rất rối ren vì tâm chúng sanh cứ sanh lại diệt nên không đồng nhất. Cho nên trong một đoàn thể hay tổ chức đều phải có quy chuẩn, quy điều để mọi người phải tuân thủ chứ không đem vọng tâm, “*cách thấy, cách biết, cách làm*” của cá nhân ra áp dụng. Như vậy thì may ra còn có chỗ để mọi người gặp nhau.

Chúng sanh dùng vọng tâm nên chúng sanh làm cách nào đi chẳng nữa cũng không bao giờ giống nhau. Chúng sanh trên thế gian này, mỗi người đều có khuôn mặt khác nhau kể cả hai đứa trẻ sinh đôi vẫn có thể tìm thấy nét khác nhau. Nhưng nếu tình cờ chúng ta gặp hai người có khuôn mặt khá giống nhau thì chắc chắn họ sẽ có những điểm giống nhau ví dụ như siêng năng, tinh cần, ham ăn, thích ngủ trễ, hoạt bát thế nào đó

v.v... sẽ có những cái giống nhau. Vậy thì cái giống bên ngoài là do lưu xuất từ nơi tâm.

Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm, không sanh không diệt, nên mọi sự mọi việc các Ngài làm đều giống nhau. Giống ở chỗ “*thuần thiện thuần tịnh*”. Chúng sanh dùng vọng tâm nên mãi mãi không bao giờ giống nhau. Vọng tâm thì sanh diệt, thay đổi trong một ý niệm, nhanh hơn nhiều so với một cái nháy mắt. Chúng ta đều tuân thủ theo quy chuẩn, quy điều, thì chúng ta gặp nhau. Không tuân theo thì mãi mãi không có chỗ để gặp nhau.

Hòa Thượng nhắc nhở rằng: “***Chúng ta thấy từng câu, từng đoạn, từng ý nghĩa trên Kinh Phật rất là nghiêm chỉnh, chuẩn mực***”. Từng lời dạy rất là thiết thực, không dư mà cũng không thiếu. Nếu bớt đi một chữ thì thiếu cảnh giới đó mà thêm một chữ thì không phải cảnh giới đó. Ngài tiếp lời: “***Kỳ thật đây chính là tự tánh của mỗi chúng ta, đều có quy củ chuẩn mực này***”.

Vọng tâm khiến chúng sanh thấy chỗ này lôi thôi, chỗ kia chưa đủ. Có lần, có người nhận xét về bộ đĩa giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ của Hòa Thượng rằng: “*Giảng gì mà đến mấy trăm tập, chắc là giảng đi giảng lại!*”. Đó là nhận xét khi họ thấy mấy trăm tập, về sau này, Hòa Thượng còn giảng những bộ khác lên đến hơn cả ngàn giờ.

Trong một bài giảng của Hòa Thượng, Ngài nói rất rõ ràng: “*Đây là vọng tưởng này, đây là phân biệt này, đây là chấp trước này, đây là phiền não này*” thì những người phiên dịch về sau nói rằng lời văn mà viết như vậy thì lôi thôi. Họ cho rằng mình thông minh, tài năng hơn nên gộp lại thành: “*Đây là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não đó mà*”.

Cách nói tách ra riêng biệt của Hòa Thượng là muốn người nghe phải hiểu cho thấu, nhận chân từng thứ: Có vọng tưởng thì thế nào là vọng tưởng? Rồi hằng ngày thế nào là phân biệt? Phân biệt rồi thì mới chấp trước, mới lấy hoặc bỏ, thích thì bỏ vào mà ghét thì bỏ ra; và một khi không được thì sinh phiền não.

Chúng ta phải hiểu rằng lời dạy của các bậc tu hành chân chính, của Phật Bồ Tát không có lời nào thừa cả. Tất cả đều có một hàm ý, một hàm nghĩa giáo huấn sâu sắc. Hòa Thượng nhắc đi nhắc lại là muốn nhấn mạnh sự việc đó chứ không phải là lôi thôi. Người đời nay cho rằng mọi thứ phải tinh giản, phải gọn gàng lưu loát nhưng để làm gì, chỉ để nói cho hay nhưng có làm được không? Phật pháp là phải thật làm. Nếu đã thật làm thì từng câu từng chữ đều là “*Diệu Pháp*”, rất cần thiết, không dư thừa.

Hiện tại chúng ta đang học bộ Tịnh Không Pháp Ngữ, càng lúc chúng ta càng thấy cuốn sách đang mỏng dần, sắp hết. Chúng ta thì không thấy dư, còn họ thì trách rằng “*biết rồi, khổ lắm, nói mãi*” nhưng nói mãi mà có làm được không? Nhờ được nhắc đi nhắc lại mà chúng tôi nắm lòng lời dạy của Hòa Thượng. Không giống như trước đây

tần suất nghe ít hơn nên chúng tôi không nhắc lại được lời dạy của Ngài một cách trôi chảy.

Hòa Thượng lại nhắc nhở chúng ta: **“Kinh Phật thường nói nhất Kinh thông, nhất thiết Kinh thông (một Kinh thông thì tất cả các Kinh đều thông). Thông là gì? Thông chính là thông đạt tự tánh.”**

Chư Phật nói ra tất cả Kinh điển đều từ nơi tự tánh mà lưu xuất, cho nên nếu chúng ta “thông” rồi thì chúng ta sẽ “thông” đạt tự tánh của chính mình nên sẽ “thông” hiểu tự tánh của Phật, “thông” hiểu những gì mà Phật muốn nói với mình. Ngược lại, chúng ta chưa “thông” đạt ở nơi tự tánh, chỉ là nói cho hay cho trơn chu thì không thể hiểu được nghĩa chân thật mà Phật muốn nói với chúng ta.

Hòa Thượng nói: **“Chư Phật nói ra tất cả Kinh đều từ nơi tự tánh mà lưu xuất. Chúng ta chuyên học một bộ và sau khi thông đạt tự tánh rồi thì những Kinh điển khác đều có thể thông đạt. Hiện tại, tâm bệnh của người hiện đại đều là không thể chuyên tinh. Người không thể chuyên tinh thì không thể có được thành tựu”.**

Không “chuyên tinh” tức là không thể chuyên theo một bộ Kinh, không thể chuyên theo một pháp môn. Trong thế gian pháp, chúng ta thấy bác sỹ chuyên khoa thì sẽ chuyên sâu hơn là bác sỹ chuyên nhiều khoa. Khi chúng ta có bệnh thì chắc chắn chúng ta sẽ tìm đến bác sỹ chuyên khoa. Vậy pháp tu hay học Phật đều như vậy: **“Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”.**

Hòa Thượng lại nêu ra: **“Đời sống của Bồ Tát Đại Thừa rất thanh thoát (vừa đẹp, vừa xuất trần thoát tục). Tất cả ngôn ngữ, động tác, hành vi cử chỉ đều khiến cho chúng sanh khởi phát thiện tâm thiện hành, tuyệt đối không có hý luận, không có đùa giỡn, trêu chọc. Hý luận là gì? Là những lời nói việc làm không lợi ích cho chúng sanh. Cho dù có làm được tốt cỡ nào, làm hay đến đâu nhưng không lợi ích cho chúng sanh thì cũng đều là hý luận.”**

Chúng ta hãy xét xem mình đang sống đời sống thanh tao của Bồ Tát Đại Thừa hay đời sống của phàm phu nhỏ bé. Hành động cử chỉ của Bồ Tát Đại Thừa đã khiến chúng sanh phát khởi thiện tâm, thiện hành. Lời nói việc làm của Bồ Tát Đại Thừa không có hý luận, đùa giỡn, trêu chọc. Mặt khác lời nói việc làm phải lợi ích chúng sanh. Chúng ta muốn được như vậy thì phải xuất phát từ tâm chân thành. Như vậy, thật đáng quý khi lời nói tuy mộc mạc đơn sơ, không trào lộng, bóng bẩy nhưng lời nói đó chân thật lợi ích chúng sanh.

Phật pháp Đại thừa và thế gian pháp đều dạy chúng ta bắt đầu tu từ “Hiếu Kính” tuy nhiên con người thời hiện đại đã hỏng từ nơi gốc này. Chừng mực “Hiếu Kính” trong Phật pháp và thế gian pháp có khác nhau. Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta “Hiếu Kính” với chúng sanh ở tận cùng hư không khắp pháp giới chứ không chỉ “Hiếu Kính”

với Cha Mẹ như thế gian pháp. Người mà không thể “*Hiếu Kính*” với Cha Mẹ, Thầy Cô thì cũng không thể “*Hiếu Kính*” với chúng sanh ở tận hư không khắp pháp giới.

Có người cho rằng chúng ta sùng bái Hòa Thượng Tịnh Không và hỏi chúng tôi vì sao chỉ phiên dịch bài giảng của Ngài? Chúng tôi không biết trả lời thế nào nên nói rằng chúng tôi chỉ hiểu lời dạy của một mình Hòa Thượng còn những người khác giảng chúng tôi phải tra từ điển nhiều nên mệt hơn. Mặt khác, một người mà lời dạy mang đến cho chúng ta đầy đủ tất cả các cách đối nhân xử thế tiếp vật trong đời sống thường ngày và cho chúng ta một pháp tu tường tận thì tại sao chúng ta lại không nghe theo?

Nếu chọn nhiều pháp tu thì bị xen tạp. Thế gian cũng không khuyến khích như vậy: “*Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*” – Một Thầy thì có một đường đi, ba Thầy dẫn đường thì đứng ở ngã ba đường. Cho nên, chúng ta phải quán sát rằng chúng ta nghe theo Hòa Thượng vì chúng ta có phương pháp lý luận rõ ràng, có sự chỉ đạo sâu sắc của Ngài khi hành trì và thực tiễn trong đối nhân xử thế tiếp vật, hành động tạo tác. Đây chính là chúng ta đã cắm gốc, xây dựng nền tảng.

Trong suốt 2000 giờ được học các bài giảng của Hòa Thượng, lúc nào Ngài cũng nhắc đi nhắc lại phước thứ nhất trong Tịnh nghiệp Tam phước: “*Hiếu dưỡng Phụ Mẫu, Phụng sự Sư trưởng, Từ Tâm Bất Sát, Tu Thập Thiện nghiệp*”. Kể cả đến khi Ngài vãng sanh Ngài cũng nhắc đến việc làm thế nào để phát huy Văn Hóa Truyền Thống, thúc đẩy chuẩn mực Thánh Hiền.

Ngày nay người niệm Phật cầu vãng sanh quá ít nên việc Ngài thúc đẩy chuẩn mực người xưa là để người người có thể làm được, trở thành người tốt, ít nhất không rơi ác đạo. Ngài đã nhìn thấu được những người học Phật ngày nay có mấy người làm được và để đạt niệm Phật nhất tâm lại càng khó hơn. Đó là lòng Đại Từ Đại Bi của Hòa Thượng.

Hòa Thượng một mặt đề xướng niệm Phật cho người có duyên, một mặt Ngài tích cực đề xướng chuẩn mực Thánh Hiền, phổ cập thế gian. Việc này không chỉ một mình Hòa Thượng làm mà trước đây Tổ Ân Quang cũng tích cực in rất nhiều sách thiện. Hòa Thượng từng nói Ngài thấy số lượng in sách thiện của Tổ Ân Quang mà Ngài giật mình, bởi gấp bảy lần số lượng Tổ Ân Quang in sách Phật.

Ân Tổ đã thấy ngày nay hướng con người đến việc làm thiện và cải tạo vận mệnh thì sẽ nhanh và có thể giúp họ một cách thiết thực. Đó chính là tổ sư đại đức cũng đã thấy được con người đang mất đi nền tảng “*Hiếu Kính*”.

Hòa Thượng từng nói nếu lấy một chữ để đại biểu Phật pháp thì đó chính là chữ “*Hiếu*”. Một người ở thế gian có tâm “*Hiếu*” với bốn ân gồm Cha Mẹ, Thầy Cô, Quốc Gia và người thành toàn cho mình thì người đó rất là tốt. “*Hiếu*” với quốc gia thì tận tâm tận lực phục vụ quốc gia, “*Hiếu*” với Cha Mẹ thì tận tâm tận lực làm tốt cho Cha Mẹ, cho gia phong. “*Hiếu*” với Thầy thì tận tâm tận lực làm theo những gì Thầy đã làm.

“Hiếu” với chúng sanh là tận tâm tận lực làm mọi việc để trả ân với người thành toàn cho mình. Còn người có thể “Hiếu” với chúng sanh ở tận hư không khắp pháp giới thì con người đó luôn dũng mãnh tinh tấn một cách đặc biệt./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!